

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí Đạt/Không đạt	
1	Yêu cầu về dịch vụ		
1.1	Phạm vi và danh mục khám: Nhà thầu cung cấp dịch vụ khám sức khỏe theo đúng nội dung, khối lượng, danh mục lâm sàng – cận lâm sàng – xét nghiệm được quy định tại Chương V	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đạt
1.2	Kế hoạch thực hiện dịch vụ: Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng về thời gian, địa điểm, quy trình tổ chức khám sức khỏe, bao gồm: kế hoạch lấy mẫu xét nghiệm, phân luồng người khám, phương án điều phối, biện pháp đảm bảo an toàn sinh học, xử lý tình huống phát sinh.	Có kế hoạch chi tiết, khả thi, hợp lý	Đạt
		Kế hoạch không cụ thể hoặc thiếu tính khả thi	Không đạt
1.3	Điều kiện năng lực chuyên môn: - Nhà thầu là cơ sở y tế có giấy phép hoạt động hợp pháp; có ít nhất 05 năm kinh nghiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ; có chứng chỉ hành nghề, đủ nhân lực chuyên môn theo yêu cầu.	Cung cấp hồ sơ pháp lý, chứng chỉ, kinh nghiệm đầy đủ	Đạt
		Thiếu một trong các tài liệu hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.4	Nhân sự tham gia khám: Có danh sách nhân sự chủ chốt (Bác sĩ nội tổng quát, phụ sản, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, thăm dò chức năng, điều dưỡng, kỹ thuật viên...) đáp ứng yêu cầu trình độ, chuyên ngành và chứng chỉ hành nghề.	Nhân sự đủ số lượng, chuyên môn, chứng chỉ	Đạt
		Không đủ nhân sự, thiếu chứng chỉ hoặc không phù hợp chuyên khoa	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Tiêu chí Đạt/Không đạt
1.5	Trang thiết bị y tế: Nhà thầu có hoặc huy động được thiết bị khám – cận lâm sàng theo danh mục Chương V: máy siêu âm màu, X-quang kỹ thuật số, điện tim, máy xét nghiệm sinh hóa – huyết học – nước tiểu, máy nội soi tai mũi họng, hệ thống lưu trữ kết quả điện tử.	Có đủ danh mục thiết bị, hồ sơ chứng minh quyền sở hữu/huy động hợp pháp	Đạt
		Danh mục thiết bị thiếu thiết bị hoặc không có tài liệu chứng minh	Không đạt
1.6	Ứng dụng bệnh án điện tử: Nhà thầu triển khai hệ thống quản lý kết quả khám sức khỏe bằng bệnh án điện tử, đáp ứng yêu cầu: lưu trữ dữ liệu điện tử, cấp mã QR cho từng người khám, tra cứu và xuất báo cáo điện tử, đảm bảo bảo mật dữ liệu theo Thông tư 13/2025/TT-BYT.	Có mô tả chi tiết giải pháp Bệnh án điện tử, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bảo mật	Đạt
		Không có hoặc không đáp ứng đầy đủ yêu cầu	Không đạt
1.7	Yêu cầu về kết quả đầu ra của dịch vụ: Dịch vụ được thực hiện đầy đủ các danh mục khám của Chủ đầu tư đưa vào trong hồ sơ thầu. Lập Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ cho mỗi cá nhân tham gia khám theo đúng mẫu thông tư số 32/2023/TT-BYT. Lập Bảng tổng kết kết quả khám của toàn thể người tham gia khám, kết luận và đưa ra phương hướng điều trị, nhận xét khuyến cáo và hướng giải quyết về tình hình sức khỏe của người lao động. Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử; trả kết quả khám sức khỏe online.	Đáp ứng đầy đủ	Đạt
		Không đáp ứng	Không đạt
2	Tiến độ thực hiện		
	Tiến độ thực hiện: Có biểu tiến độ phù hợp, khả thi, đảm bảo hoàn thành toàn bộ gói thầu trong 90 ngày kể từ ngày ký hợp	Đề xuất Bảng tiến độ phù hợp, khả thi và không vượt quá 90 ngày	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Tiêu chí Đạt/Không đạt
	đồng.	Đề xuất Bảng tiến độ vượt quá 90 ngày hoặc không phù hợp, khả thi	Không đạt
3	Yêu cầu về an toàn, bảo mật, tuân thủ pháp luật		
3.1	Bảo mật thông tin: Có biện pháp bảo mật hồ sơ sức khỏe, dữ liệu cá nhân theo quy định của Bộ Y tế và Luật An toàn thông tin mạng.	Có cam kết và mô tả biện pháp bảo mật	Đạt
		Không có hoặc không phù hợp	Không đạt
3.2	Tuân thủ quy định pháp lý: Nhà thầu cam kết tuân thủ quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế, quy định về an toàn lao động và phòng chống dịch bệnh.	Có đầy đủ cam kết	Đạt
		Không có hoặc không đầy đủ	Không đạt
4	Giải pháp kỹ thuật và phương pháp luận thực hiện		
4.1	Giải pháp tổ chức thực hiện: Thuyết minh rõ giải pháp bố trí nhân sự, quy trình quản lý khám sức khỏe, phối hợp đơn vị, xử lý tình huống phát sinh (tăng số lượng người khám, nghi ngờ bệnh lý...).	Giải pháp cụ thể, phù hợp thực tiễn	Đạt
		Giải pháp chung chung, thiếu chi tiết	Không đạt
4.2	Giải pháp đảm bảo chất lượng: Có quy trình kiểm soát chất lượng khám, hiệu chuẩn thiết bị, đối chiếu kết quả, xử lý sai lệch.	Có quy trình cụ thể	Đạt
		Không có quy trình rõ ràng	Không đạt
4.3	Giải pháp số hóa và báo cáo điện tử: Có quy trình nhập dữ liệu, đồng bộ hóa kết quả khám vào hệ thống Bệnh án điện tử, tạo báo cáo tự động (PDF, Excel), phân tích sức khỏe tổng hợp.	Có mô tả chi tiết, minh họa quy trình	Đạt
		Không có hoặc không khả thi	Không đạt
5	Uy tín và năng lực nhà thầu		

STT	Nội dung đánh giá		Tiêu chí Đạt/Không đạt
	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung liên quan đến uy tín của nhà thầu theo quy định Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp nhà thầu có vi phạm thì nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không có cam kết hoặc vi phạm	Không đạt
Kết luận		Các tiêu chuẩn được xác định là Đạt	Đạt
		Có ít nhất 1 tiêu chuẩn được xác định là Không đạt	Không đạt